

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 37

Phẩm 42: TÁM NẠN (2)

KINH SỐ 3 (TT)

–Nên đối xử với Tỳ-kheo Xa-na¹ như thế nào?

Thế Tôn bảo:

–Cần phải trừng phạt bằng pháp Phạm-đàn².

A-nan bạch Phật:

–Trừng phạt bằng pháp Phạm-đàn là thế nào?

Thế Tôn bảo:

–Không được nói chuyện gì cùng Tỳ-kheo Xa-na, không nói điều tốt, cũng không nói xấu. Tỳ-kheo này cũng không được nói chuyện gì với ông.

A-nan bạch Phật:

–Nếu Tỳ-kheo ấy vẫn không chịu phục tùng, tội ấy há không nặng thêm sao?

Thế Tôn bảo:

–Chỉ không nói chuyện tức là trừng phạt bằng Phạm-đàn. Nhưng nếu vẫn không sửa đổi, cần phải đưa ra giữa chúng để mọi người cùng quyết định trực xuất³, không cho thuyết giới chung, cũng không được tham dự pháp hội.

Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ này:

Muốn trả lại oán thù

Cho kẻ oán gia kia

Thường nhớ chớ nói chuyện

Ác này không đi quá.⁴

Lúc ấy, nhân dân Câu-thi-na-kiệt nghe Như Lai sắp diệt độ vào nửa đêm nay. Lúc này nhân dân cả nước liền đi đến rừng Song thọ. Đến rồi, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, nhân dân bạch Thế Tôn:

–Nay nghe Như Lai sắp diệt độ, chúng con phải làm gì để biểu lộ sự tôn kính?

Lúc ấy, Thế Tôn quay lại nhìn A-nan. A-nan liền tự nghĩ: “Hôm nay thân thể Như Lai mệt mỏi, muốn sai ta chỉ bày cách thức cho họ.”

Rồi A-nan quỳ gối phải sát đất chấp tay bạch Thế Tôn:

¹. Tỳ-kheo Xa-na 車那比丘, cũng thường âm là Xa-nặc. Trường 4, tr. 26a19, phạm đàn 梵檀. Pāli: Channa. Nguyên quân hầu của Thái tử, tính tình ương bướng không chịu các Tỳ-kheo khuyên bảo, dẫn đến điều luật, Tứ phần, Tăng-già-bà-thi-sa 13, Tỳ-kheo Xiển-đà 闍陀. Pāli, Saṅghādisesa 12.

². Phạm pháp 梵法, hay nói đủ là Phạm-đàn, biện pháp trừng phạt Tỳ-kheo bằng mặc tẩn: Không ai được phép quan hệ, nói chuyện, với Tỳ-kheo bị phạt phạm-đàn. Pāli: Brahmadaṇḍa.

³. Tăng tác pháp Yết-ma ha trách đối với Tỳ-kheo ương bướng. Tỳ-kheo bị phạt này sẽ không được tham dự các pháp Yết-ma của Tăng. Xem Tứ Phần, đã dẫn.

⁴. Trường A-hàm, và Pāli tương đương, không có bài kệ này.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Hôm nay có hai dòng họ, một tên là Bà-a-đà, một tên là Tu-bạt-đà⁵ đến quy y Như Lai Thánh chúng. Cúi xin Thế Tôn cho phép họ làm Ưu-bà-tắc, từ đây về sau không sát sinh nữa.

Lại có người tên Đế-xa, người thứ hai tên Ưu-ba-đế-xa. Lại có người tên Phật-xá, người thứ hai tên Kê-đầu⁶. Những người này đều đến quy y Như Lai.

Cúi xin Thế Tôn nhận họ làm Ưu-bà-tắc, từ nay về sau không sát sinh nữa, vâng giữ năm giới.

Lúc ấy, Thế Tôn thuyết pháp rộng rãi cho họ. Sau đó bảo họ trở về. Bấy giờ, chúng năm trăm người Ma-la liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan:

–Những đệ tử chứng ngộ cuối cùng của Ta chính là năm trăm Ma-la ở Câu-thi-na-kiệt.

Bấy giờ, Phạm chí Tu-bạt từ nước kia⁷ đi đến Câu-thi-na-kiệt. Từ xa trông thấy năm trăm người này, liền hỏi:

–Các vị từ đâu đến?

Năm trăm người đáp:

–Tu-bạt nên biết, hôm nay Như Lai sẽ diệt độ giữa cây song thọ.

Lúc ấy, Tu-bạt liền tự nghĩ: “Như Lai xuất hiện ở đời, rất là khó gặp. Sự xuất thế của Như Lai lâu lâu mới có. Như hoa Ưu-đàm-bát, ước kiếp mới xuất hiện. Nay ta có những pháp chưa được thông tỏ, còn ít nhiều hồ nghi. Chỉ có Sa-môn Cù-đàm kia có thể giải thích hồ nghi cho ta. Nay ta hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm kia mà hỏi nghĩa này.”

Rồi Phạm chí Tu-bạt đến chỗ Song thọ, đến chỗ A-nan, thưa A-nan:

–Tôi nghe hôm nay Thế Tôn sẽ diệt độ; không biết có thật vậy không?

A-nan đáp:

–Thật có việc này.

Tu-bạt bạch:

–Song hôm nay tôi còn có hồ nghi. Cúi xin cho phép tôi bạch Thế Tôn lời này: Mọi người không rõ những điều Lục sư nói. Tôi có thể biết những điều Sa-môn Cù-đàm nói chăng?⁸

A-nan nói:

–Thôi! Thôi! Tu-bạt, chớ có quấy nhiễu Như Lai!

Ba lần như vậy. Ông lại thưa với A-nan:

–Như Lai xuất thế rất là khó gặp. Như hoa Ưu-đàm-bát, lâu lâu mới có. Như Lai cũng vậy, lâu lâu mới xuất hiện. Nay tôi xét thấy Như Lai có khả năng giải thích những hồ nghi cho tôi. Nay, ý nghĩa mà tôi muốn hỏi, thật không đủ lời để nói. Bấy giờ A-nan lại không cho tôi đến thưa hỏi Thế Tôn. Lại nghe Như Lai có thể thấy xa đến vô cùng, có thể

⁵. Bà-a-đà 婆阿陀 và Su-bạt-đà 須拔陀, có lẽ Pāli: Bhadda và Subhadda. Nhưng cả hai không thấy đề cập trong Trường A-hàm và Pāli tương đương vào dịp này.

⁶. Đế-xa 帝奢, Ưu-ba-đế-xa 優波帝奢, Phật-xá 佛舍, Kê-đầu 雞頭: Tên những cư sĩ cuối cùng này không thấy đề cập trong Trường A-hàm và Pāli tương đương.

⁷. Để bản: Bỉ quốc 彼國; đây chỉ vương quốc của người Ma-la (Pāli: Malla). Ba bản Tống-Nguyên-Minh: Từ nước Ba-ba 波波. Pāli: Pāva, một trong hai thị trấn của người Ma-la, Câu-thi-na (Kusinārā) và Ba-ba (Pāva).

⁸. Trường 4, tr. 25a20: Có sáu Tôn sư. Sa-môn Cù-đàm có thể biết rõ thuyết của họ chăng? Pāli, D. ii. 152: Có sáu vị Tôn sư, tự tuyên bố là đã giác ngộ. Có thật họ đã giác ngộ?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thấy khoảng trước đến vô cực, mà hôm nay tôi vẫn không được tiếp nhận.

Ngay khi ấy, Thế Tôn bằng Thiên nhĩ, từ xa nghe Tu-bạt bàn với A-nan như vậy. Thế Tôn bảo A-nan:

–Thôi, thôi A-nan! Chớ ngăn Phạm chí Tu-bạt. Vì sao? Ông ấy đến hỏi nghĩa, thật có nhiều lợi ích. Nếu Ta nói pháp, ông ấy sẽ được độ thoát.

A-nan bèn bảo Tu-bạt:

–Lành thay, lành thay! Nay Như Lai đã cho phép ông vào trong hội pháp.

Sau khi nghe những lời ấy rồi, Tu-bạt vui mừng hơn hở, không xiết kể. Tu-bạt đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, Tu-bạt bạch Thế Tôn:

–Nay con có điều muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Tu-bạt:

–Nay chính đúng lúc, nên có thể hỏi.

Lúc ấy, Tu-bạt bạch Phật:

–Các Sa-môn khác, thừa Cù-đàm, biết các toán thuật, hơn hẳn nhiều người. Đó là Bất-lan Ca-diếp, A-di-sửy, Cù-da-lâu, Chi-hưu Ca-chiên, Tiên-tỷ-lô-trì, Ni-kiền Tử.⁹ Những hạng Tôn sư như vậy có biết việc ba đời không? Hay là không rõ? Trong Lục sư kia lại có ai hơn được Như Lai không?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo:

–Thôi, thôi, Tu-bạt! Chớ nên hỏi điều đó. Phiền gì phải hỏi có ai hơn Như Lai không? Song hôm nay Ta ngay trên chỗ ngồi này, sẽ nói pháp cho ông. Hãy ghi nhớ kỹ.

Tu-bạt bạch Phật:

–Nay, con sẽ hỏi nghĩa lý sâu xa. Bấy giờ là lúc thích hợp, cúi xin Thế Tôn hãy nói.

Thế Tôn bảo:

–Lúc Ta mới học đạo, năm hai mươi chín tuổi, vì muốn độ mọi người. Cho đến năm hai mươi lăm tuổi¹⁰, học ở trong ngoại đạo. Từ đó đến nay, Ta không thấy ai là Sa-môn, Bà-la-môn. Trong các đại chúng nào mà không có tám đạo Hiền thánh thì ở đó không có bốn quả Sa-môn. Nay Tu-bạt, đó gọi là thế gian trống rỗng, không có ai là chân nhân đắc đạo. Rong đạo Hiền thánh nào có pháp Hiền thánh thì ở đó có bốn kết quả Sa-môn. Vì sao? Sở dĩ có bốn kết quả Sa-môn là do có tám phẩm đạo Hiền thánh. Nay Tu-bạt, nếu như Ta mà không đắc đạo Vô thượng Chánh chân, ấy là do không có tám phẩm đạo Hiền thánh. Do có tám phẩm đạo Hiền thánh nên Ta mới thành Phật đạo. Cho nên, Tu-bạt, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu đạo Hiền thánh.

Tu-bạt bạch Phật:

–Con cũng rất muốn ưa nghe tám phẩm đạo Hiền thánh, cúi xin Thế Tôn giảng nói.

Thế Tôn bảo:

–Tám đạo Hiền thánh là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định¹¹. Nay Tu-bạt, đó gọi là tám phẩm đạo Hiền thánh.

Lúc ấy, Tu-bạt ngay trên chỗ ngồi đắc Pháp nhãn tịnh. Bấy giờ, Tu-bạt đi đến nói với A-nan:

–Nay tôi đã được thiện lợi. Ước Thế Tôn cho phép tôi làm Sa-môn.

⁹. Xem cht. kinh số 11 phẩm 38 trên.

¹⁰. Để bản: Ba mươi lăm. Tống-Nguyên-Minh: Hai mươi lăm. Kể từ xuất gia, cho đến sáu năm khổ hạnh.

¹¹. Để bản: Đẳng kiến, Đẳng trí, Đẳng ngữ, Đẳng mạng, Đẳng nghiệp, Đẳng phương tiện, Đẳng niệm, Đẳng Tam-muội.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

A-nan đáp:

–Ông hãy tự đến chỗ Thế Tôn mà thỉnh cầu làm Sa-môn.

Tu-bạt bèn đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, rồi bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn cho phép con làm Sa-môn.

Bấy giờ, Tu-bạt liền thành Sa-môn, thân mặc ba Pháp y. khi Tu-bạt ngược nhìn dung nhan Thế Tôn, liền ngay trên chỗ ngồi tâm được giải thoát khỏi hữu lậu.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan:

–Đệ tử cuối cùng của Ta chính là Tu-bạt.

Lúc ấy, Tu-bạt bạch Phật:

–Con nghe, nửa đêm nay Thế Tôn sẽ Bát-niết-bàn. Cúi xin Thế Tôn cho phép con Niết-bàn trước. Con không kham chịu thấy Như Lai diệt độ trước.

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng chấp nhận. Vì sao? Vì đệ tử chứng ngộ cuối cùng của hàng sa chú Phật Thế Tôn quá khứ đều Bát-niết-bàn trước, sau đó Như Lai mới diệt độ. Đó là thường pháp của chư Phật Thế Tôn, chẳng phải mới ngày nay. Lúc ấy, Tu-bạt thấy Thế Tôn đã hứa khả, liền đến trước Như Lai, chánh thân chánh ý, buộc niệm trước mặt, ở trong Vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ. Lúc ấy, cõi đất này chấn động sáu cách.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

Hết thấy hành vô thường

Có sinh thì có chết

Không sinh thì không chết

Tịch tĩnh là an lạc.¹²

Lúc ấy, Thế Tôn bảo A-nan:

–Từ nay về sau hãy bảo các Tỳ-kheo, khi giao tiếp, không được gọi nhau là “bạn”¹³, mà hãy xưng bậc lớn là “Tôn giả”, bậc nhỏ xưng là “Hiền giả”. Hãy xem nhau như anh em. Từ nay về sau không được xưng tên do cha mẹ đặt.¹⁴

Lúc ấy, A-nan bạch Thế Tôn:

–Nay, như các Tỳ-kheo phải tự xưng danh hiệu thế nào?

Thế Tôn bảo:

–Tỳ-kheo nhỏ gọi Tỳ-kheo lớn là Trưởng lão. Tỳ-kheo lớn gọi Tỳ-kheo nhỏ bằng tên họ. Lại, các Tỳ-kheo muốn đặt tên thì phải y vào Tam bảo. Đó là lời dạy bảo của Ta.

A-nan sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

¹². Hán: Thủ diệt thị tối lạc. So sánh Pāli: Tesam vūpasamo sukho, sự tịnh chỉ (tịch tĩnh) của chúng (sinh diệt) là an lạc.

¹³. Hán: Khanh bộc 卿僕. Pāli, khi Phật tại thế, các Tỳ-kheo, không kể lớn nhỏ, đều gọi nhau là “Āvuso” mà Hán thường dịch là “Hiền giả”.

¹⁴. Pāli. D. ii. 254: Tỳ-kheo Thượng tọa (Thera) gọi Tỳ-kheo niên thiếu bằng tên (nāma) hay họ (gotta), hay Hiền giả Āvuso: Nay bạn). Tỳ-kheo niên thiếu gọi Tỳ-kheo Thượng tọa là Đại đức (bhante) hay Trưởng lão (Āyusamā).